

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 06-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chang Phương Thảo;

Ông Lý Minh Quý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2015/TLST-ST, ngày 09 tháng 2 năm 2015, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A C**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1989; tại huyện P, tỉnh L; quê quán, nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản S, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T, sinh năm 1934 và bà Lừu Thị M, sinh năm 1939; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ là Giàng Thị H sinh năm 1991 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2014, đến ngày 03/01/2015 chuyển tạm giam. Ngày 29/9/2015 được chuyển biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Ngày 05/7/2016 bị cáo bị truy nã. Ngày 13/8/2019, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31/12/2014, Sùng A C, sinh năm 1989, ở bản S, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu một mình đi bộ lên bản U, xã D chơi. Sùng A C đi đến đầu bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Hà Nhì (C không quen biết) khoảng 30 tuổi hỏi C có mua ma túy không. Qua trao đổi Sùng A C hỏi mua một ít Heroine và đưa cho người đàn ông đó 250.000VNĐ, C nhận được một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng buộc thắt lại. Sùng A C cất giấu gói Heroine vào gấu quần bên phải đang mặc rồi gấp lên ba gấu và đi về nhà. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày khi Sùng A C đi đến Km 1, tỉnh lộ 132 thuộc bản H, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng kiểm tra bắt quả tang thu giữ ở gấu quần mặc trên người của C một gói chất bột khô, vón cục, màu trắng nghi là Heroine có trọng lượng là **0,18g** (*Không phải mười tám gam*) và đã trích gửi đi giám định hết.

Kết luận giám định số: 126/GĐ-KTHS, ngày 14/01/2015 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lai Châu kết luận: *chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Sùng A C gửi đến giám định là chất ma túy có chứa thành phần của Heroine, hàm lượng Heroine trong mẫu vật gửi giám định là 25,94%.*

Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ mở phiên tòa sơ thẩm ngày 20/4/2015, Quá trình xét xử bị cáo vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời hạn xét xử, nhưng bị cáo Sùng A C bỏ trốn, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm đình chỉ số 01/2016, ngày 29/6/2016 và yêu cầu truy nã đối với Sùng A C. Ngày 05/7/2016, cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, ngày 13/8/2019 cơ quan điều tra có công văn số 49/CV-CAH gửi Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ về việc đã bắt được bị cáo Sùng A C. Căn cứ Điều 283 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ quyết định phục hồi vụ án và ra quyết định mở phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng, và chỉ thừa nhận mua Heroine về để sử dụng cho bản thân không phải cho bố bị cáo sử dụng như lời khai tại cơ quan điều tra.

Cáo trạng số: 29/KSĐT-MT, ngày 09/02/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố Sùng A C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa hôm nay mặc dù mục đích mua ma túy có khác nhau nhưng đúng bị cáo đang cất giấu ma túy trên người đủ khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

trên cơ sở phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; đối chiếu điều luật cùng loại tội phạm giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm) với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (01 năm đến 05 năm) thì bộ luật hình sự mới có mức hình phạt nhẹ hơn nên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng, luận tội về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét tại thời điểm bị cáo phạm tội công văn 234 của Tòa án nhân dân tối cao còn hiệu lực bao trùm trên toàn quốc nên hành vi tàng trữ trọng lượng 0,18gam ma túy có chứa thành phần của Heroine với hàm lượng 25,94% được quy đổi là 0,04 gam, với trọng lượng đó thì Nghị quyết 01/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự; bên cạnh đó nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong quá trình trốn tránh pháp luật bị cáo không vi phạm pháp luật nên đề nghị về hình phạt chính áp dụng Điều 25 Bộ luật hình sự 1999 để miễn trách nhiệm hình cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, được nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút,

ngày 31/12/2014, tại Km 1, tỉnh lộ 132, thuộc bản H, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Sùng A C đang cất giấu 0,18g (*Không phải mười tám gam*) chất bột khô, vón cục, màu trắng được xác định là chất ma túy có chứa thành phần của Heroine với hàm lượng Heroine là 25,94% thì bị bắt quả tang.

[3] Trên cơ sở kết quả giám định chất bột khô, vón cục, màu trắng do cơ quan Điều tra thu giữ được của bị cáo để trưng cầu giám định, tại kết luận giám định số số: 126/GĐ-KTHS, ngày 14/01/2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu căn cứ trọng lượng chất ma túy thu được là 0,18gam có hàm lượng Heroine là 25,94%, đã đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Sùng A C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tương ứng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua ma túy của bị cáo theo lời khai tại phiên tòa là để bị cáo sử dụng khác với lời khai tại cơ quan điều tra cho “bố bị cáo sử dụng”, nhưng qua xác minh cũng không khẳng định được bị cáo mua cho bố sử dụng. Do vậy tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thay đổi lời khai về mục đích mua ma túy thì vẫn thể hiện rõ hành vi cất giấu ma túy của bị cáo không có mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất nên cần khẳng định đó là tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó là hành vi là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý Nhà nước về chất ma túy và là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của con người, làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo Sùng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố Sùng A C về tội danh điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trong thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực, nhưng đến thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đang có hiệu lực thi hành, so sánh khung hình phạt giữa hai bộ luật thì bộ luật mới nhẹ hơn. Thực hiện nguyên tắc “có lợi cho bị cáo” theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP, ngày 30/6/2016; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Hội đồng xét xử cần áp dụng điều luật tương ứng của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn, không được đi học nên có phần hạn chế về nhận thức. Hơn nữa cần tôn trọng kết luận giám định số 126 của Phòng kỹ thuật hình sự: 0,18gam chất ma túy có chứa thành phần của Heroine với hàm lượng Heroine là 25,94%. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này của bị cáo được quy đổi là 0,04gam Heroine. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3

Nghị quyết số 01/2016 ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì cần khẳng định do có sự chuyển biến, sự thay đổi trong quy định của Bộ luật hình sự đã làm cho hành vi phạm tội của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội đến mức phải xử lý về hình sự nữa. Vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sùng A C như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp mà không cần chấp hành hình phạt tù có thời hạn như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo công bằng trong xã hội.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,18 gam chất ma túy có chứa thành phần của Heroine, với hàm lượng Heorine là 25,94% gửi đi giám định hết không hoàn lại vậy còn một vỏ niêm phong cũ và mảnh nilon màu trắng đã được niêm phong lại (*phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2015 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*) cần tịch thu để tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Những lời đề nghị khác của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Hà Nhì khoảng 30 tuổi ở đầu bản U Ni Chải, xã Đào San, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã biên giới) của huyện nghèo theo Nghị quyết của Chính phủ, do vậy miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 144/2016/QH13, Nghị quyết số 41/2017/QH14, Nghị quyết số 01/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

1/ Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2/ Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa (nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu một phong bì đã niêm phong để tiêu hủy (*phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2015 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

4/ Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà